

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2026/HS-ST.

Ngày: 21/8/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thùy Linh.

2. Bà Trần Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2002; nơi sinh tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; căn cước công dân số: 062202000654; nơi cư trú: 2 H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân:

- Ngày 08/02/2018, Nguyễn Văn N bị Công an thành phố K (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

- Ngày 17/12/2021, Nguyễn Văn N bị Công an thành phố K (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” bằng hình thức “Phạt tiền” với số tiền 2.500.000 đồng (Chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn S, sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Hẻm A T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đặng T, sinh năm 1979.
Trú tại: Số B H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phan Hoàng L, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Số A C, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Nguyễn Đồng K, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số C M, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Trú tại: Số A T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi

4. Anh Khiếu Đình L1, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Trú tại: Số A V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Anh Trình Quốc H, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Anh Lê Chí T1, sinh năm 2005. Vắng mặt.

Trú tại: Số A Hồ T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi

7. Anh Phan Trung H1, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Số A D, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi

8. Anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Trú tại: Số I H, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 00 giờ sáng ngày 26/01/2025 Nguyễn Văn N (tên thường gọi: D) ngồi nhậu cùng với Phan Hoàng L (tên thường gọi: Lắc), Nguyễn Đồng K, Nguyễn Văn Q, Khiếu Đình L1, Trình Quốc H tại quán ăn của Q trong khu vực chợ H3 xuân Kon Tum (trước Sân vận động tỉnh K cũ – nay thuộc đường T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi). Ngồi nhậu được một lúc, Nguyễn Văn N rủ Phan Hoàng L đến gian hàng bán hoa tết của anh Lê Chí T1 tại chợ H3 xuân, lúc này hai bên có nói qua lại, L dùng tay tát vào mặt T1 thì N nói “Thôi bỏ đi” rồi cả hai quay lại quán của Q tiếp tục nhậu. Khi bị đánh, vì lo sợ nên T1 bỏ chạy, sau đó T1 có gọi điện cho Phan Trung H1 kể về việc bị L đánh, nghe vậy H1 nói với T1 đến nhà chờ H1 đi lên Chợ H3 để nói chuyện

với L, khi H1 và T1 đi đến chợ H3 thì gặp Trần Văn S (Tên thường gọi H2) đi cùng Nguyễn Quang T2 (bạn của S). Tại đây, S nói với H1 là có người bạn của S cũng bị nhóm của N đánh, nghe vậy H1 cùng T1, S, T2 đi lên khu vực bán đồ ăn uống tại chợ H3 để tìm L và N hỏi chuyện, khi đi nhóm của H1, S không cầm theo hung khí gì.

Khoảng 20 phút sau, khi nhóm của S đến gian hàng của Nguyễn Văn Q thì thấy nhóm của N đang nhậu. H1 đi trước vào gặp L, L liền nói “mày muốn sao” ngay lập tức N cùng nhóm bạn của mình chạy ra. N cầm ghế nhựa tại gian hàng của Q xông đến đánh S, thấy vậy S đưa tay lên đỡ và chụp được ghế và đánh lại N. Ngay lúc này, N cúi xuống bàn lấy con dao (dao do Khiếu Đình L1 mang đến cắt thị bò để nhậu) có đặc điểm là con dao nhọn, chiều dài 33cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, một cạnh sắc, dài 20,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3cm, phần mũi nhọn, trên cán phần tiếp giáp với lưỡi dao có vòng kim loại màu trắng sáng lao đến đâm một nhát vào khuỷu tay trái và trúng tiếp vào sườn trái của S. Thấy vậy nên nhóm của S lùi lại và bỏ chạy. N cầm con dao dính máu đi ra hướng cổng chợ hoa, Quốc khuyên N về nhà không đánh nhau nữa, nhưng do say rượu N không nghe, một lúc sau thì N lên xe Q chở về, khi ngồi trên xe N nói “*vừa đâm trúng thẳng H2*”, Q chở N ra cổng chợ H3 thì gặp lực lượng Cảnh sát cơ động của phòng PK02 Công an tỉnh K (cũ) đi tuần. Q nói “có Công an kìa” thì N không nói gì, khi đến gần phát hiện Cảnh sát cơ động N liền ném con dao xuống đường. Lúc này, Phan Hoàng L và Nguyễn Đồng K cũng đi ra chỗ Q và N. Đồng chí Lê Tuấn A là cán bộ Tổ công tác của phòng PK02 Công an tỉnh K (cũ) phát hiện N vừa ném dao xuống đường nên yêu cầu các đối tượng đứng lại để kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Do lo sợ bị đưa về phường nên các đối tượng có xin bỏ qua và cả nhóm đi về. Sau đó, đồng chí Lê Tuấn A đã mang con dao đến Công an phường T giao nộp. Đối với Trần Văn S sau khi bị N đâm gây thương tích đã được Nguyễn Thế K1 (Sinh năm 1986, trú tại D N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi) và Nguyễn Minh T3 (Sinh năm 1989, trú tại 1 N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi) đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K (cũ), sau đó chuyển đến Bệnh viện H4 điều trị.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 18/KLTTCT-TTPY ngày 24/02/2025 của Trung tâm pháp y kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn S là 13%, vật gây thương tích là vật sắc.

Ngày 15/04/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám bổ sung định tỉ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn S. Tại bản kết luận giám định số 29/KLTTCT-TTPY ngày 22/4/2025 của Trung tâm pháp y kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn S là 39%, vật gây thương tích là vật sắc.

Tại bản Kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của V1 Bộ C tại Đà Nẵng kết luận, trên con dao gửi giám định có máu của Trần Văn S và một người nam giới khác.

Ngày 14/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung gửi Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng để giám định dấu vết máu của một người nam giới trên con dao (theo kết luận giám định số 413/KL-CSHS ngày 31/3/2025). Ngày 12/02/2026 Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có kết luận số 74/KL-KTHS xác định: Dấu vết máu trên con dao (theo kết luận giám định số: 413/KL-CSHS, đề ngày 31/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng) không phải của Nguyễn Văn N.

Ngày 29/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với con dao mà Nguyễn Văn N sử dụng gây thương tích cho Trần Văn S. Tại bản kết luận giám định số 957/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Một vật gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Ngày 15/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với 01 đĩa DVD-R bên trong có chứa File tên "5802074191031335603.mov", dung lượng 3.50Mb, ngày khởi tạo 16/04/2025. Ngày 10/02/2026, Phòng K2 Công an tỉnh Q có kết luận số 135/KL-KTHS xác định: Tập tin video "5802074191031335603.mov", thời lượng 00 phút 19 giây, dung lượng 3,5MB, gửi giám định: Không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Hành vi của các đối tượng liên quan trong vụ việc (có bản ảnh và phụ lục kèm theo).

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSKV7 ngày 06/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi, bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị

cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và đề nghị:

- Căn điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội *Cố ý gây thương tích*” và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2025.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao có tổng chiều dài 33cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, một cạnh sắc, dài 20,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3cm, phần mũi nhọn, trên cán phần tiếp giáp với lưỡi dao có vòng kim loại màu trắng sáng.

- Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau về vấn đề dân sự, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, trong khi uống rượu, thiếu suy nghĩ bị cáo đã không làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo cơ hội để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng. Xét thấy, bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có

lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Rạng sáng ngày 26/01/2025, tại khu vực chợ H3 xuân Kon Tum (trước Sân vận động tỉnh K cũ, nay thuộc đường T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi), khi H1 cùng với T1, S và T2 đi lên khu vực bán đồ ăn tại chợ H3 để tìm L và N nhằm mục đích để nói chuyện về việc trước đó L dùng tay tát vào mặt T1, khi vừa gặp nhau thì xảy ra xô xát, trong lúc xảy ra xô xát thì Nguyễn Văn N đã sử dụng 01 con dao nhọn, chiều dài 33cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, một cạnh sắc, dài 20,5cm đâm 01 nhát vào khuỷu tay trái và trúng tiếp vào sườn trái của Trần Văn S gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39%. Mặc dù nhóm của Trần Văn S chưa có hành động gì cụ thể nhưng bị cáo Nguyễn Văn N đã sẵn sàng sử dụng vũ lực để tấn công bị hại gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Việc bị cáo sử dụng dao để đâm bị hại là hành vi bộc phát, nhất thời của cá nhân bị cáo, diễn ra nhanh chóng và nằm ngoài ý chí chủ quan của những người còn lại nên bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình với vai trò cá nhân.

Ngoài ra, theo kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận đối với hung khí mà bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng để gây thương tích cho Trần Văn S là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. Trong trường hợp dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật được xác định là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024. Do đó, hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao xâm phạm sức khỏe của người khác của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo trở thành một công dân tốt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng....Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị cáo N đã tác động cho bố của bị cáo là ông Nguyễn Đăng T nộp được số tiền 5.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bị hại anh Trần Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng T cũng không có yêu cầu gì về số tiền đã nộp khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo, bị hại được liên hệ với Cơ quan thi hành án để nhận số tiền này.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) con dao có tổng chiều dài 33cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, một cạnh sắc, dài 20,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3cm, phần mũi nhọn, trên cán phần tiếp giáp với lưỡi dao có vòng kim loại màu trắng sáng. Xét thấy, mặt dù còn dao là của Khiếu Đình L1; tuy nhiên, trong vụ án này con dao nói trên được xác định là vũ khí quân dụng và là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về một số nội dung có liên quan*:

- Đối với nhóm Trần Văn S, Phan Trung H1, Nguyễn Quang T2, Lê Chí T1 khi đi đến gặp nhóm của L và N chỉ nhằm mục đích nói chuyện, không cầm theo hung khí hay đồ vật gì khác nên không có căn cứ xử lý hành vi chuẩn bị phạm tội theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự;

- Đối với các đối tượng Phan Hoàng L, Nguyễn Đồng K, Nguyễn Văn Q, Khiếu Đình L1, Trình Quốc H: Khi gặp nhóm của Trần Văn S đến có xảy ra cãi vã, các đối tượng không có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ, thống nhất với nhau từ trước về việc gây thương tích cho nhóm của S. Thời điểm N dùng dao gây thương tích cho S là do bộc phát từ hành vi của N, nằm ngoài ý chí của nhóm đối tượng Phan Hoàng L, Nguyễn Đồng K, Nguyễn Văn Q, Khiếu Đình L1, Trình Quốc H nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý vai trò đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích với bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp. Đồng thời, cũng không có căn cứ xử lý hành vi chuẩn bị phạm tội theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Đối với Phan Hoàng L có hành vi cùng với Nguyễn Văn N đi tới các gian hàng trong chợ H3, khi gặp Nguyễn Chí T4, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng L dùng tay tát vào mặt T4. Hành vi của L không gây thương tích cho T4 nhưng đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, do đó Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính với L là có căn cứ.

- Kết quả làm việc với Ban quản lý chợ hoa xuân và các hộ tiểu thương buôn bán tại chợ H3 xuân Kon Tum, được biết, thời điểm xảy ra vụ án hoạt động mua bán tại chợ H3 đã nghỉ, Ban quản lý và người trực tại khu vực chợ H3 không biết hành vi xô xát, đánh nhau của các đối tượng và cũng không nhận được thông tin phản ánh của người dân liên quan đến hành vi của các đối tượng trên. Hành vi, xảy ra rất nhanh. Do đó, hành vi của các đối tượng trên không có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 05 (*Năm*) năm 06 (*S1*) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn N** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (*Sáu*) năm 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/8/2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 33cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, một cạnh sắc, dài 20,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3cm, phần mũi nhọn, trên cán phần tiếp giáp với lưỡi dao có vòng kim loại màu trắng sáng (Đã được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 2009682).

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Công an tỉnh Q. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, vật chứng tiếp tục được bảo quản, lưu giữ tại nơi đang bảo quản; Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện các thủ tục kiểm kê, tiếp nhận, niêm phong vật chứng trong giai đoạn thi hành án và xử lý theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị hại anh Nguyễn Văn S2 được quyền đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Quảng Ngãi (Thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi) để nhận số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn N (do ông Nguyễn Đặng T nộp thay) đã nộp để khắc phục một phần hậu quả theo biên lai thu tiền số 0000031 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2026) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự

phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tiến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tiến

